

Rừng Xưa Biển Cũ

Kha Lăng Đa

Tôi trở về xứ biển Cần Giờ - nơi chôn nhau cắt rốn của tôi sau ngày 30-4-75. Vì hoàn cảnh buộc tôi phải ở lại với quê hương, trong khi tôi đã quyết cao bay, xa chạy theo bạn bè ra hải ngoại. Nếu vợ tôi không nghe theo vợ của người bạn đồng nghiệp, đến Long Xuyên để tránh VC pháo kích phi trường thì tôi và vợ con tôi đã đi trên chiếc Cessna của Trung tá Trần Trọng Khương, Phi Đoàn Trường Phi Đoàn 122. Anh là cấp chỉ huy của tôi qua 3 đơn vị: Phi Đoàn 114, Phi Đoàn 110 và Phi Đoàn 122. Lúc Tướng Minh tuyên bố đầu hàng, anh Khương đến nói với tôi:

- Anh Lịch đi với tôi nhé!

Tôi nghe đau nhói tim mình, trả lời:

- Trung tá ơi! Vợ con tôi đã theo người quen lên Long Xuyên để tránh VC pháo kích phi trường. Bây giờ một mình tôi đi không đành. Kính chúc anh thượng lộ bình an.

Ngày hôm trước, Trung tá Khương đã đưa vợ và đứa con trai ra đảo Côn Nôn rồi anh bay trở lại đơn vị để ứng chiến. Bây giờ anh bay trở ra đảo để gặp lại vợ con và ra Hàng Không Mẫu Hạm để xuất ngoại. Định mệnh oái oăm thay! không cho tôi đi cùng người anh mà tôi yêu kính qua 3 đơn vị. Khi anh ra đi rồi, tôi buồn muốn khóc. Chiếc cessna có 6 chỗ ngồi; 2 ghế cho pilot và Co- Pilot, 4 chỗ cho hành khách, anh và gia đình tôi đi thật quá lý tưởng.

Tôi phải đến Long Xuyên gặp vợ con tôi và phải ở lại qua đêm khi VC đã chiếm thành phố. Chúng chia nhau đến ngủ tại nhà dân, dĩ nhiên nhà tôi ở trọ cũng có 2 tên. Vợ tôi lo sợ suốt đêm không ngủ được. Sáng sớm hôm ấy, tôi đưa vợ con tôi đi xe đò lên Sài Gòn và từ Sài Gòn, chúng tôi về Vũng Tàu, đến cầu Cỏ May trên quốc lộ 15 bị quân ta giựt sập để ngăn bước tiến công của địch quân, chúng tôi phải qua đò để tiếp tục lộ trình. Ở lại Vũng Tàu 2 đêm, chúng tôi đi đò về Cần giờ và đến ngày 4 tháng 5, tôi mới đến trình diện chính quyền địa phương và chờ ngày đi “học tập cải tạo”! Trong thời gian chờ đợi “lệnh” đi học tập, tôi buồn chán cho thân mình, như cá nằm trên thớt. Tiền bạc thì chẳng có được bao nhiêu như thiên hạ cứ nghĩ làm quan thì giàu có, dư dã. thực sự Quân Chung Không Quân của tôi mang tiếng “hào hoa phong nhã” nhưng nghèo dài dài, sáng nào đi bay cũng cặp nách ổ bánh mì thịt và xách theo một túi ni-lông trà đá!!

Trước cảnh tình “có ăn, không làm”, tôi bỗng nảy sinh ý nghĩ tìm việc mưu sinh tạm thời, tới đâu thì tới. Tôi mua một chiếc ghe chèo từ Bến Đình – Vũng tàu, mượn đò máy, cột dây sau lái dẫn về Cần Giờ mặc dù tôi không biết chèo. Nghề tay trái đầu tiên của tôi là “tiểu phu” đốn củi Rừng Sát. Tôi phải cầu viện chú Tư Bình, người láng giềng ngày trước cùng tôi đi đốn củi với tôi. Nhờ chú hướng dẫn nên chỉ trong hai giờ đồng hồ, tôi đã chèo được hai tay chèo. Mỗi sáng, chú Tư chèo ghe vô rừng. Buổi chiều, tôi chèo ghe đầy củi về bến, gần nhà.



sáo trâu



chìa vôi



Trao Trao

Trở lại cánh rừng xưa còn vết tích của bom đạn chiến tranh, tôi khẽ thở dài khi nhìn những ngọn cây còn héo úa, rụng lá trơ cành vì thuốc khai hoang. Rãi rác đây đó những hố bom còn đọng nước mưa. Nhớ ngày xưa khi còn đi học ở trường làng, cứ mỗi đầu mùa mưa, tôi cùng các bạn Thiết, Bạc và Khuya vào rừng tìm tổ của loài “sáo trâu” và chim “chìa vôi”. Những con sáo lông đen mượt, mỏ và chân vàng nghệ, hay khoét bọng trên những cây mắm khô để làm tổ. Những con chim chìa vôi thường làm tổ trong những bọng cây có sẵn do hình dạng đặc biệt của thân cây. Cây đước thì sáo không thể nào mổ bọng được vì thân cây rất rắn chắc. Chúng tôi ham mê nuôi loại sáo trâu biết nói tiếng người và chim chìa vôi có giọng hót véo von, nghe như cô gái Trung Hoa hát tiếng Quảng. Người Tàu Chợ Lớn rất thích nuôi chim chìa vôi để đá độ ăn tiền giống như đá gà. Họ giăng mùng rồi thả 2 con chim chìa vôi trống vào để cho chúng nó đá nhau, trông rất hào hứng.

Bây giờ tôi còn có thể gặp lại Khuya và Bạc, còn anh Thiết dời nhà đi trong thâm lặng, tôi buồn ngẩn ngơ, không biết anh đến nơi nào. Có người nói gia đình anh qua xã Đồng Hoà để làm ăn, nhưng tôi chưa được gặp lại anh. Hôm đầu tiên hành nghề tiều phu ở khu rừng của kỷ niệm ngày xưa, tôi đang đi tìm cây khô để đốt thì gặp Khuya đang đào hang bắt cua. Tôi và nó xúc động ôm nhau mà không cảm được nước mắt. Từ khi học hết lớp 3 trong thời Pháp thuộc, tôi còn quyến luyến thầy cũ trường xưa nên ngồi lại lớp 3 với ông thầy già 2 năm nữa vì trường chưa có lớp nhì, còn bạn bè vì sinh kế gia đình đều nghỉ học để giúp đỡ mẹ cha. Khuya cũng nghỉ học vì mẹ sớm qua đời. Nó sống nhờ rừng sát quê hương xứ biển nuôi nó. Nó còn nhớ liên hệ bà con giữa tôi và nó nên mộc mạc tâm sự với tôi:

- Sau khi nghỉ học, anh em mình mỗi người mỗi ngã. Cháu sống bám khu rừng mà ngày xưa anh em mình còn ở tuổi học trò, bắt chim bắt sáo trong những mùa mưa. Bây giờ cháu sống nhờ khu rừng xưa đã nuôi cháu và gia đình hai chục năm qua. Rừng đã cho cháu cây cột làm nhà, lá dừa nước để lợp nhà. Ngay cả cái giường cháu ngủ, cái bếp vợ cháu nấu cơm cũng của rừng tặng cho. Mỗi ngày cháu bắt vài con cua cũng đủ sống, không cần bon chen danh lợi mà chi. Gặp nhau ở đây, không biết ngày mai mình còn gặp lại không vì cháu thay đổi nơi làm việc từng ngày.

Nó hỏi tôi vào rừng làm gì? Tôi nói tôi đi đốt củi. Nó mỉm cười nói:

- Cuộc đời khó biết được ngày mai! Tội nghiệp chú quá!

Nó cầm lấy tay tôi, bóp bóp mấy cái, rồi nói

- Chúc chú may mắn. Bây giờ cháu xin phép đi bắt cua, mới được một con thôi! Chào chú nhé! Mong có dịp gặp lại nha!

Tôi đứng lặng nhìn theo Khuya khuất dạng sau bụi cây chà là. Tôi nhớ lại những ngày nghỉ hè năm xưa, khi còn học lớp 3, tôi cùng Khuya và anh Thiết, thằng Bạc lặn lội vào rừng, tìm thú vui của thời niên thiếu là bắt tổ chim sáo, ăn trái chà là chín trong rừng, bắt ốc len, ốc ngựa đem về nhà luộc ăn, đốt bập cây chà là bị còi lá để chế ra, lấy con “đuông” giống như con sùng trắng bên trong, ngâm nó trong nước mắm cho nó phình lên rồi nướng ăn thật là béo và ngon tuyệt cú mèo!



Đuông dừa



Đuông dừa ngâm nước mắm

Cuộc đời của thằng Khuya được rừng quê hương nuôi sống nó và gia đình còn hơn mảnh đời rách nát của tôi hiện tại.

Sau 7 năm “học tập cải tạo”, tôi được trả tự do, về sum họp với vợ con tôi ở xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai. Tôi phá rừng làm rẫy 4 năm làm ra lương thực nuôi sống gia đình. Nhưng đất đai của tôi khai phá, bị Nhà Nước “quy hoạch”. Đường cùng tôi phải đưa vợ con tôi về cố hương Cần Giò và chỉ được “tạm trú” 3 tháng, sau đó phải trở về xã Xuân Tâm xin cấp giấy tạm vắng 3 tháng nữa. Tôi về đây dựng túp lều sau nhà bếp của gian nhà cũ trước kia cha mẹ và anh chị em tôi cư trú. Bây giờ gia đình đưa em út đang ở. Tôi sống bằng đẩy xích (te) dọc theo bờ biển ở độ sâu tối đa là 1 mét 40. Người đẩy xích thiện nghệ có thể đi “cà khêu” để đi ra xa và sâu hơn. Đưa con trưởng nam của tôi nhờ vợ chồng người chị thứ 8 của tôi cho chiếc xe ba bánh nên nó đẩy xe nước mướn cho cư dân trong xã. Phần tôi đẩy te mỗi ngày được vài ký tôm đất. Ban đêm tôi đẩy xích bắt cá “ốc ngao” và tôm hùm (tôm kệt) non để thêm phần thu nhập cho gia đình. Thỉnh thoảng tôi theo ghe đánh lưới cá đối của anh chị tôi để phụ gỡ cá mắc lưới. Có những lần đánh được hàng tấn cá đối, ghe phải chạ qua Vàm Láng – Gò công để bán cá cho mồi lái hải sản.

Tôi gặp lại Bạc, người bạn trong bốn huynh đệ đi rừng ngày xưa là Thiết, Bạc, Lịch và Khuya. Nó và mấy đứa con trai sống nghề kéo lưới ở bãi biển quê nhà. Những lúc rỗi rảnh, Bạc còn kiêm luôn nghề nạo nghêu trên bãi cát biển, kiếm hàng ngày 4,5 kí nghêu biển đem bán ở chợ. Lúc tôi gặp nó là lúc tôi đã hoàn tất thủ tục xin xuất cảnh theo diện HO. Tôi biết nó xưa là Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn và ở tù hơn 4 năm. Tôi đến nói chuyện với nó và hỏi xem nó thích đi Mỹ hay không? Nếu nó thích thì tôi sẽ giúp nó làm hồ sơ xin xuất ngoại. nhưng nó trả lời: “*Không nơi nào đẹp bằng quê hương.*” Nó không thích đi Mỹ và ngõ lời cảm ơn tôi.



rừng cây đước



Rừng Sát

Tôi về lại quê hương khi Rừng Sát đã được trồng lại. Rừng đước xanh um, rập rập. Những cây mắm già cỗi hay chết khô mà xưa kia con sáo trâu mổ bụng làm tổ, nay không còn nữa. Cây đước thì quá cứng, sáo không thể nào mổ bụng đước. Vậy mà sáo vẫn không bỏ rừng xưa. Nó ra bìa rừng tìm những bờ đất của những đập nuôi tôi, đào hang trên thành bờ đất để đẻ trứng và ấp trứng trong hang. Thật là tội nghiệp! tôi nhớ lại ngày xưa vào đầu mùa mưa, tôi đi tìm hang chim “Trao Trảo”. Một loại chim có lông vũ màu xanh lá cây. ngực màu hồng, cánh pha màu đen, xanh nước biển, đôi mắt đẹp như mắt phượng. Đôi chân thật nhỏ bé mà nó có thể đào hang sâu cả thước, trên thành đất của những hố mà người ta lấy đất để đắp mồi mả. Để bắt chim con, tôi buộc một nùi tóc rối của đàn bà vào đầu một cành cây thẳng và dài hơn một mét, đút đầu cây vào tận cùng của hang, chim con bị dính móng chân vào nùi tóc rối, kéo cây ra để bắt chim con.

Ngày nay, con “sáo trâu” đã học nghề đào hang làm tổ của chim “Trao Trảo” để cho thích ứng với môi trường sống của chúng nó, giữ một lòng chung thủy, sắt son với khu Rừng Sát mà tổ tiên chúng nó đã sống. Cũng như những người bạn thân yêu của tôi cả cuộc đời vẫn bám đất quê hương, vui sống nơi biển cũ rừng xưa.

Kha Lăng Đa